TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – NGHỆ AN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46/2026/QĐST- D*, ngày 15 tháng 4 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:
1, Anh Hồ Văn N, sinh năm 1985
Số CCCD 040085009711, cấp ngày 10/5/2021
2, Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1989
Số CCCD 040189015408, cấp ngày 11/8/2021
Đều trú tại: Xóm Đ, xã T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn:
1, Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982
Số CCCD 040082017678, cấp ngày 06/7/2021
2, Chị Văn Thị T1, sinh năm 1987
Số CCCD 040187029996, cấp ngày 19/4/2022
Đều trú tại: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng anh Nguyễn Văn M, chị Văn Thị T1 có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho vợ chồng anh Hồ Văn N, chị Trần Thị Huyền T 672.000.000đ (Sáu trăm bảy mươi hai triệu đồng), Trong đó số tiền gốc vay còn nợ 640.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M và chị Văn Thị T1 chịu cả 15.440.000đ (Mười lăm triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Hồ Văn N, chị Trần Thị Huyền T 15.100.000đ (Mười lăm triệu, một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001865 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Lý Quang Tình